

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh
Trường Đại học Tân Tạo**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 234/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-KĐCLGDSG ngày 14/3/2025 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 16 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tân Tạo;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 16 ngày 05/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tân Tạo của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tân Tạo đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tân Tạo sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tân Tạo cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tân Tạo theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Tân Tạo;
- Lưu: VT.


**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TẠO

(Kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đán h giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,7	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80,0
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	3			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	4	80,0
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,7	Tiêu chí 8.2	3			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,0	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,3
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình			Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			
3,94			44			88,00%			

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TẠO

*(Kèm theo Nghị quyết số 47/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/4/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tân Tạo, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh bao gồm mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể, được xác định rõ trong các phiên bản năm 2019, 2021 và năm 2022; phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học và Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bao quát được các yêu cầu mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình về kiến thức và kỹ năng chung và chuyên biệt về ngôn ngữ/ngôn ngữ Anh theo ba định hướng chuyên ngành Tiếng Anh thương mại, Biên - Phiên dịch và Giảng dạy tiếng Anh; được rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần có đầy đủ thông tin; được rà soát điều chỉnh theo kế hoạch của Trường năm 2019, 2021 và 2022 theo hướng quốc tế hoá với ba định hướng chuyên ngành Tiếng Anh thương mại, Biên - Phiên dịch và Giảng dạy tiếng Anh; được công khai tới các bên liên quan bằng nhiều hình thức; dưới dạng văn bản giấy, văn bản số, trong các tài liệu tuyển sinh, trên trang thông tin điện tử, trên hệ thống học trực tuyến của Trường, tại các cuộc họp. Đề cương các học phần được người học tiếp cận qua trang thông tin điện tử, được giảng viên phổ biến tại buổi học đầu tiên của học phần, được lưu trữ tại văn phòng khoa để sẵn sàng cung cấp cho các bên liên quan.

3. Chương trình dạy học phiên bản 2019, 2021 và 2022 được thiết kế dựa trên 15 chuẩn đầu ra với các học phần được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết và liên mạch giữa các khối kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành theo ba định hướng chuyên ngành Tiếng Anh thương mại, Biên - Phiên dịch và Giảng dạy tiếng Anh; có trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp; đáp ứng khối lượng kiến thức theo quy định; có học phần bắt buộc và tự chọn. Chương trình dạy học được rà soát, điều chỉnh định kỳ; có tham khảo các chương trình tiên tiến trong và ngoài nước đảm bảo tính linh hoạt, và tích hợp.

4. Trường có Triết lý giáo dục: “Khai phóng - Học suốt đời” được tuyên bố chính thức; được phổ biến đến cán bộ, giảng viên, người học và các bên liên quan khác của Trường để hiểu và thực hiện theo: cung cấp nền tảng kiến thức toàn diện và đa chiều trong nhiều lĩnh vực về khoa học xã hội, nhân văn và khoa học tự nhiên cho người học, kiến tạo lợi thế cạnh tranh giúp người học dễ thích nghi với môi trường công việc. Các hoạt động dạy, học và kiểm tra đánh giá đa dạng, được thiết kế phù hợp nhằm giúp người học đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo ba định hướng chuyên ngành Tiếng Anh thương mại, Biên - Phiên dịch và

Giảng dạy tiếng Anh. Việc rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng số, kỹ năng thiết yếu được chú trọng trong tổ chức triển khai các học phần. Người học được tạo cơ hội luyện tập, học tập trải nghiệm thông qua các hoạt động ngoại khóa và chính khoá giúp nâng cao khả năng học suốt đời.

5. Trường có văn bản quy định, hướng dẫn về các phương pháp kiểm tra đánh giá sử dụng trong chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh theo ba định hướng chuyên ngành Tiếng Anh thương mại, Biên - Phiên dịch và Giảng dạy tiếng Anh. Các văn bản được ban hành, cập nhật; được công khai tới người học và giảng viên trên hệ thống thông tin của Trường và trang web của Khoa. Quy trình và kế hoạch đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình và các học phần. Các phương pháp và hoạt động kiểm tra đánh giá được xây dựng đa dạng để đánh giá quá trình tích lũy và tiến độ học tập gồm đánh giá chuyên cần, giữa kỳ, cuối kỳ, thực tập, khóa luận tốt nghiệp. Kết quả học tập được công bố, phản hồi kịp thời để người học cải thiện kết quả học tập. Quy trình khiếu nại kết quả học tập minh bạch, dễ tiếp cận; việc giải quyết thỏa đáng và kịp thời.

6. Trường có định hướng, chiến lược, mục tiêu cụ thể và giải pháp phát triển đội ngũ giảng viên nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực, bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên được đo lường, giám sát để cải tiến chất lượng. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định/quy trình của Trường. Có đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên theo quy định hiện hành và dựa theo Đề án vị trí việc làm. Đội ngũ giảng viên được tạo điều kiện về thời gian và kinh phí tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và đào tạo dài hạn. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được Trường thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm.

7. Trường đã xây dựng được Đề án vị trí việc làm; ban hành bản mô tả công việc cùng các văn bản quan trọng khác làm cơ sở để xác định tiêu chí tuyển dụng, điều chuyển, bổ nhiệm nhân viên. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên được xác định rõ ràng và được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Đội ngũ nhân viên được đánh giá năng lực dựa trên các văn bản quy định và quy trình do Trường ban hành. Có chính sách thi đua khen thưởng nhân viên nhằm khuyến khích tinh thần của đội ngũ nhân viên trong công việc. Việc đánh giá xếp loại nhân viên được thực hiện theo kế hoạch chung hằng năm của Trường, theo quy trình chặt chẽ và bảo đảm tính toàn diện, khách quan.

8. Trường có Đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng. Trường có bộ phận phụ trách và có sự phối hợp giữa các đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Khuôn viên Trường rộng rãi, có cảnh quan sư phạm sạch đẹp, có cấu trúc; các toà nhà có kiến trúc hài hòa, các phòng làm việc có trang thiết bị đầy đủ và hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo an toàn. Môi

trường làm việc và học tập lành mạnh, thân thiện, sạch đẹp.

9. Trường có các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng theo quy định. Thư viện được bố trí ở khu vực riêng, không gian thoáng; được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn sử dụng rõ ràng. Nguồn học liệu đa dạng và phong phú hỗ trợ cho hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học cho giảng viên và người học. Trường có ban hành quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Khoa đã thu thập và tiếp thu ý kiến các bên liên quan để xây dựng, rà soát và cải tiến các mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, và phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của chương trình đào tạo và các học phần theo ba định hướng chuyên ngành Tiếng Anh thương mại, Biên - Phiên dịch và Giảng dạy tiếng Anh. Khoa đã quan tâm rà soát và đánh giá quá trình dạy và học cùng việc đánh giá kết quả học tập để đáp ứng chuẩn đầu ra. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng cùng các đơn vị đã triển khai các đợt khảo sát và có báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, các hoạt động tư vấn và các dịch vụ hỗ trợ khác đối với người học. Quy định khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được ban hành, thực hiện và cải tiến qua các năm giúp cơ chế phản hồi được hoàn thiện có tính hệ thống.

11. Trường và Khoa đã xác lập, giám sát được các tiêu chí: tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỉ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan. Xác định được tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng 4 năm trung bình của ngành; có 85,5% và 74,6% người học tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng tốt nghiệp đại học so với người học có mặt năm cuối và đầu vào; thời gian tốt nghiệp trung bình là 4,52 năm. Tỉ lệ người học có việc làm và làm đúng chuyên môn đào tạo rất cao. Có 01 giải Ba người học nghiên cứu khoa học, trợ giảng Fulbright, “Promoting Positive Futures for At-Risk Vietnamese Youth 2024”; Trại hè khoa học châu Á lần thứ 8 năm 2024, Phần Lan. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất đã ban hành. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh ngày một tốt hơn.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Tân Tạo và Khoa Ngôn ngữ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa và các bộ môn cần đảm bảo tất cả các chuẩn đầu ra được xác định rõ ràng; cần nâng cao hiệu quả rà soát, điều chỉnh mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; cần rà soát các chuẩn đầu ra nhằm đảm bảo diễn đạt rõ ràng

hơn; cần nghiên cứu kỹ hơn các đặc tả bậc 5 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để xây dựng các PI của các chuẩn đầu ra ngôn ngữ Anh của chương trình đào tạo đảm bảo thể hiện rõ nét các yêu cầu tương ứng theo Thông tư số 01/2014 ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cần tăng cường tập huấn cho giảng viên về khoa học giáo dục, chú trọng bồi dưỡng về xây dựng chuẩn đầu ra phù hợp, đảm bảo tính tương thích có định hướng.

2. Khoa và các bộ môn cần rà soát, đảm bảo bám sát Điều 7 Chương II Thông tư 17/2021, 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định giờ tín chỉ trong Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần; tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan về nội dung, hình thức và cách thức phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo để có cơ sở cải tiến; cần rà soát, điều chỉnh/bổ sung đồng bộ tất cả các mục trong các đề cương học phần: bổ sung/cập nhật các ma trận liên kết giữa phương pháp dạy - học, nội dung của học phần với chuẩn đầu ra, ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần, chi tiết hóa mục hoạt động dạy học/phương pháp dạy học; cần xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả của việc phổ biến chương trình đào tạo và đề cương học phần tới các bên liên quan cũng như mức độ thuận tiện và dễ dàng trong tiếp cận Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần để liên tục bảo đảm chất lượng.

3. Khoa và các bộ môn cần khai thác mối quan hệ với các cựu người học để thiết lập và duy trì, mở rộng phạm vi kết nối giữa Trường/Khoa và các nhà tuyển dụng, các cựu người học để định kỳ hằng năm thu hút được đông đảo các nhà tuyển dụng và các cựu người học tham gia đóng góp ý kiến cho chương trình dạy học. Trường và Khoa cần đảm bảo 100% các học phần trong chương trình dạy học có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra; hoàn thiện hướng dẫn xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình dạy học nhằm đảm bảo phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra, phù hợp với từng khối kiến thức và định hướng chuyên ngành của chương trình đào tạo; nâng cao hiệu quả tham khảo, đối sánh các chương trình dạy học của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước thông qua việc chú trọng tham gia/tổ chức các hội thảo chuyên sâu về phát triển chương trình đào tạo để tận dụng ý kiến các bên liên quan vào quá trình rà soát, cải tiến chương trình dạy học; tăng tính thực tiễn của chương trình đào tạo để phù hợp hơn với bối cảnh công việc tại Việt Nam.

4. Trường/Khoa cần tăng cường chia sẻ kinh nghiệm lồng ghép, lan tỏa triết lý giáo dục trong dạy và học và văn bản hoá những cách làm hay, có hiệu quả để đạt hiệu quả tốt hơn nữa trong toàn Trường. Khoa và các bộ môn cần định kỳ hằng năm tổng kết đánh giá một cách bài bản về hoạt động học tập của người học; tăng cường tổ chức các hội thảo, tọa đàm để chia sẻ những bài học hay về đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng lớp học đảo ngược hiệu quả; tăng cường các hoạt động giao lưu, câu lạc bộ, cuộc thi học thuật, kết nối doanh nghiệp nhằm thúc đẩy học tập suốt đời.

5. Trường, Khoa cần xây dựng hướng dẫn và triển khai công tác định lượng phân tích câu hỏi thi bằng phần mềm chuyên dụng sử dụng kỹ thuật thống kê.

Khoa cần đảm bảo các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đảm bảo đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo - độ giá trị và đảm bảo độ tin cậy, tính công bằng thông qua thống kê, rà soát, đánh giá chất lượng đề thi và các kết quả thi để đánh giá được độ giá trị, độ tin cậy của đề thi, câu hỏi thi, làm cơ sở cho các cải tiến nâng cao chất lượng đề thi; cần rà soát sự phù hợp của từng hình thức kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra của học phần; tăng cường năng lực cho giảng viên trong xây dựng, thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra.

6. Khoa cần bổ sung chiến lược phát triển nhân sự dài hạn trong chiến lược phát triển và bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc. Cần đối sánh với chiến lược phát triển của Trường, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt được để có cơ sở cải tiến trong công tác nhân sự. Cần có hướng dẫn chi tiết về các hoạt động phục vụ cộng đồng để có thể quy đổi khối lượng công việc bằng tiêu chí đánh giá cụ thể. Trường/Khoa cần có giải pháp cụ thể và hiệu quả hơn cho việc thu hút nhiều ứng cử viên nộp hồ sơ ứng tuyển vào vị trí giảng viên. Trường cần có quy định cụ thể về năng lực cần thiết của giảng viên về sử dụng công nghệ thông tin trong môi trường số, năng lực nghiên cứu hoặc khả năng hợp tác liên ngành. Hằng năm, Trường/Khoa cần có Báo cáo đánh giá hoạt động đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giảng viên để có cơ sở đối sánh và cải tiến hoạt động này. Trường/Khoa cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của giảng viên về các chính sách quản trị công việc, về hoạt động đánh giá thi đua, khen thưởng của Trường.

7. Trường cần rà soát, điều chỉnh Chiến lược phát triển Trường, bổ sung quy hoạch số lượng đội ngũ nhân viên, đội ngũ quản lý cụ thể theo từng phòng/ban/trung tâm và theo từng năm học, dựa trên phân tích/dự báo số lượng người học và giảng viên toàn Trường để có kế hoạch tuyển dụng phù hợp. Cần có báo cáo đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Chiến lược phát triển của Trường về đội ngũ nhân viên, làm cơ sở cho việc cải tiến chất lượng. Cần bổ sung các năng lực chung, năng lực chuyên môn và năng lực quản lý của từng vị trí việc làm nhằm hoàn thiện Khung năng lực vị trí việc làm của từng đơn vị phòng/ban/trung tâm để có cơ sở cụ thể hơn trong việc xác định tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên của từng đơn vị. Trường cần tổ chức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động của đội ngũ nhân viên hỗ trợ tại các phòng/ban chức năng và trung tâm của Trường. Cần mở thêm các lớp bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên theo từng vị trí việc làm. Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ khối nhân viên văn phòng để cập nhật các tính năng hay phần mềm để nâng cao hiệu quả công việc.

8. Trường cần phân tích, đánh giá hiệu quả của các phương thức, công cụ truyền thông đã thực hiện đối với chính sách, phương thức tuyển sinh. Cần quan tâm tiêu chí tuyển sinh về đánh giá các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học theo từng ngành đào tạo; tham khảo ý kiến của các bên liên quan (nhà tuyển dụng, chuyên gia, cựu người học, giảng viên) để xây dựng tiêu chí và phương pháp tuyển chọn phù hợp. Trường tăng cường rà soát, bổ sung quy trình giám sát sự tiến bộ của người học; quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu để nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ người học.

9. Trường cần tăng cường đầu tư cho thư viện về diện tích sàn xây dựng để bảo đảm đáp ứng quy định về tỉ lệ diện tích/chỗ ngồi và tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Cần chuẩn hóa thư viện theo Quy định tiêu chuẩn thư viện Cơ sở giáo dục đại học tại Thông tư 14/2023/BGDĐT ngày 17/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; và Quy định về giáo trình, tài liệu giáo dục đại học. Đẩy mạnh số hóa nguồn học liệu; tăng cường kết nối khai thác cơ sở dữ liệu; bổ sung, nâng cấp cơ sở dữ liệu nội sinh và khai thác nguồn học liệu mở. Trường/Khoa cần tăng cường đầu tư bổ sung phần mềm, trang thiết bị thực hành để nâng cao kỹ năng thực hành chuyên môn phù hợp với quy mô người học. Cần tăng cường chuyển đổi số và đánh giá theo Quyết định 4740/QĐ-BGDĐT ngày 06/12/2022, phần mềm quản trị trường cần bổ sung và triển khai chức năng phân tích, thống kê, tổng hợp số liệu liên quan đến hoạt động đào tạo và các dịch vụ hỗ trợ người học.

10. Khoa và các bộ môn cần nâng cao hiệu quả rà soát, đánh giá quá trình dạy học và việc đánh giá kết quả học tập của người học để bảo đảm các phương pháp kiểm tra/ đánh giá được sử dụng đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; đảm bảo độ giá trị - đo lường được các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo; chú trọng độ chính xác ngôn ngữ (language accuracy) trong kiểm tra/đánh giá các học phần chuyên ngành/cơ sở ngành; triển khai rà soát sự phù hợp và tương thích của phương pháp dạy học và kiểm tra/đánh giá đối với chuẩn đầu ra; tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng, hội thảo về thiết kế, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra/đánh giá theo chuẩn đầu ra phù hợp. Trường/Khoa cần khuyến khích giảng viên thực hiện các nghiên cứu về khoa học giáo dục, các đề tài nghiên cứu nhằm cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập, đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá để đạt chuẩn đầu ra. Cần tăng cường tổ chức các hội thảo, tọa đàm đổi mới phương pháp dạy và học. Trường cần tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị nhằm bảo đảm tính hiệu quả trong các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng. Phòng Khảo thí và bảo đảm chất lượng cần nghiên cứu cải tiến các hình thức khảo sát nhằm tăng số lượng ý kiến từ các nhóm đối tượng bên ngoài Trường và tách riêng kết quả thống kê cho từng chương trình đào tạo. Cần trang bị phần mềm xử lý, phân tích kết quả khảo sát để đồng bộ với hệ thống khảo sát hiện có và tăng độ tin cậy cho nguồn dữ liệu.

11. Trường/Khoa cần có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo giảm tỉ lệ người học thôi học, rút ngắn thời gian đào tạo bằng cách có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Cần chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên báo khoa học; cần trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học theo quy định của Chính phủ. Cần đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số và nội dung các tiêu chí của tiêu chuẩn 11; áp dụng quản trị theo nguyên lý và theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến chương trình đào tạo cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra

của chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh Trường Đại học Tân Tạo. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Tân Tạo cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.